

Phụ lục
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH HỌC LIỆU – MÔN ÂM NHẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
ÂM NHẠC 1			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150101.0101a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ.	150101.0101b3
		Hát rõ lời và thuộc lời.	150101.0101c3
		Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca.	150101.0101d3
		Nêu được tên bài hát.	150101.0101e5
		Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150101.0101f3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150101.0201a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ.	150101.0201b3
		Hát rõ lời và thuộc lời.	150101.0201c3
		Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca.	150101.0201d3
		Nêu được tên bài hát.	150101.0201e5
		Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150101.0201f3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150101.0301a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ.	150101.0301b3
		Hát rõ lời và thuộc lời.	150101.0301c3
		Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca.	150101.0301d3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được tên bài hát.	150101.0301e5
		Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150101.0301f3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.	150101.0401a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.	150101.0401b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150101.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.	150101.0402a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.	150101.0402b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150101.0402c5
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.	150101.0501a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.	150101.0501b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150101.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.	150101.0502a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.	150101.0502b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150101.0502c5
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng,	Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.	150101.0601a3
		Bước đầu cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao - thấp, dài - ngắn, to - nhỏ.	150101.0601b4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	đen, móc đơn, và dấu lặng đen.		
Nhạc cụ	Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách.	150101.0701a3
		Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của giáo viên.	150101.0701b3
		Bước đầu biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150101.0701c3
Thường thức âm nhạc	Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ gõ của Việt Nam và nước ngoài.	Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến được học.	150101.0801a5
		Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150101.0801b1
	Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Nêu được tên các nhân vật yêu thích.	150101.0802a5
		Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.	150101.0802b1
ÂM NHẠC 2			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150102.0101a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150102.0101b3
		Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.	150102.0101c3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150102.0101d3
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150102.0101e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150102.0101f3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150102.0201a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150102.0201b3
		Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.	150102.0201c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150102.0201d3
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150102.0201e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150102.0201f3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.	150102.0301a3
		Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150102.0301b3
		Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.	150102.0301c3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150102.0301d3
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150102.0301e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.	150102.0301f3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150102.0401a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài- ngắn, to- nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh- chậm.	150102.0401b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150102.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150102.0402a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài- ngắn, to- nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh- chậm.	150102.0402b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150102.0402c5
	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150102.0501a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài- ngắn, to- nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh- chậm.	150102.0501b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150102.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150102.0502a1
		Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài- ngắn, to- nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh- chậm.	150102.0502b3
		Nêu được tên bản nhạc.	150102.0502c5
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.	150102.0601a3
		Cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao- thấp, dài- ngắn, to- nhỏ.	150102.0601b4
Nhạc cụ	Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách.	150102.0701a1
		Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định.	150102.0701b3
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150102.0701c1
Thường thức âm nhạc	Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ gõ của Việt Nam và nước ngoài.	Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến được học.	150102.0801a5
		Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150102.0801b1
		Nêu được tên các nhân vật yêu thích.	150102.0802a5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.	150102.0802b1
		Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác theo hướng dẫn của giáo viên.	150102.0802c3
ÂM NHẠC 3			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150103.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150103.0101b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150103.0101c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150103.0101d2
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150103.0101e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150103.0101f3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150103.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150103.0201b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150103.0201c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150103.0201d2
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150103.0201e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150103.0201f3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150103.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150103.0301b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150103.0301c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150103.0301d2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được tên bài hát và tên tác giả.	150103.0301e5
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150103.0301f3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150103.0401a3
		Cảm nhận về đặc trưng của các loại âm sắc khác nhau; bước đầu biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150103.0401b2
		Nêu được tên bản nhạc.	150103.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150103.0402a3
		Cảm nhận về đặc trưng của các loại âm sắc khác nhau; bước đầu biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150103.0402b2
		Nêu được tên bản nhạc.	150103.0402c5
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150103.0501a3
		Cảm nhận về đặc trưng của các loại âm sắc khác nhau; bước đầu biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150103.0501b2
		Nêu được tên bản nhạc.	150103.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150103.0502a3
		Cảm nhận về đặc trưng của các loại âm sắc khác nhau; bước đầu biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150103.0502b2
		Nêu được tên bản nhạc.	150103.0502c5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.	150103.0601a3
		Cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao- thấp, dài- ngắn, to- nhỏ.	150103.0601b4
Nhạc cụ	Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định.	150103.0701a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.	150103.0701b1
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150103.0701c1
Thường thức âm nhạc	Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ gõ của Việt Nam và nước ngoài.	Nhận biết được một số nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150103.0801a1
	Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Nêu được tên các nhân vật yêu thích hoặc ý nghĩa của câu chuyện.	150103.0802a5
		Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.	150103.0802b1
		Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác.	150103.0802c3
ÂM NHẠC 4			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150104.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150104.0101b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150104.0101c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150104.0101d2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150104.0101e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150104.0101f4
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150104.0101g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150104.0101h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150104.0101i3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150104.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150104.0201b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150104.0201c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150104.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150104.0201e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150104.0201f4
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150104.0201g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150104.0201h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150104.0201i3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150104.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150104.0301b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150104.0301c3
		Cảm nhận được tình cảm của bài hát.	150104.0301d2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150104.0301e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150104.0301f4
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150104.0301g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi.	150104.0301h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150104.0301i3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150104.0401a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150104.0401b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150104.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150104.0402a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150104.0402b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150104.0402c5
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150104.0501a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150104.0501b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150104.0501c5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150104.0502a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150104.0502b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150104.0502c5
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.	150104.0601a3
		Đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc.	150104.0601b3
		Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc.	150104.0601c2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm.	150104.0601d3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: trắng, trắng có chấm dôi, đen, móc đơn, và các dấu lặng.	Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150104.0701a3
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu và giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.	150104.0701b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.	150104.0701c1
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150104.0701d1
		Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có (vỏ chai nhựa, cốc nhựa, mảnh gỗ,...).	150104.0701e6
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150104.0701f1
Giai điệu	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: trắng, trắng	Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150104.0801a3
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu và giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.	150104.0801b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	có chấm dôi, đen, móc đơn, và các dấu lặng.	Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.	150104.0801c1
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150104.0801d1
		Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có (vỏ chai nhựa, cốc nhựa, mảnh gỗ,...).	150104.0801e6
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150104.0801f1
Lí thuyết âm nhạc	Khuông nhạc, khoá Son, dòng kẻ phụ, nốt nhạc.	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150104.0901a3
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	150104.0901b1
	Các hình nốt: tròn, trắng, đen, móc đơn, móc kép và các dấu lặng.	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150104.0902a3
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	150104.0902b1
	7 bậc cơ bản và vị trí trên khuông.	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150104.0903a3
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	150104.0903b1
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Nêu được tên và một vài đặc điểm của nhạc cụ; mô tả được động tác chơi nhạc cụ.	150104.1001a5
		Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; nhận biết được một số nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150104.1001b4
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Nêu được tên và một vài đặc điểm của nhạc cụ; mô tả được động tác chơi nhạc cụ.	150104.1002a5
		Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; nhận biết được một số nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150104.1002b4
		Nêu được tên các nhân vật yêu thích hoặc ý nghĩa của câu chuyện.	150104.1101a5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Câu chuyện âm nhạc	Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Biết kể lại câu chuyện theo cách riêng.	150104.1101b1
		Biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác.	150104.1101c1
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ sáng tác ca khúc thiếu nhi.	Nêu được đôi nét về cuộc đời nhạc sĩ và kể tên một vài ca khúc tiêu biểu.	150104.1201a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của giai điệu và lời ca trong ca khúc.	150104.1201b2
		Biết vận dụng một vài ca khúc tiêu biểu vào các hoạt động âm nhạc.	150104.1201c3
Hình thức biểu diễn	Đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	Phân biệt được hình thức biểu diễn đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150104.1301a4
		Vận dụng phù hợp các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca trong hoạt động âm nhạc.	150104.1301b3
ÂM NHẠC 5			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150105.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150105.0101b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150105.0101c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hòa.	150105.0101d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150105.0101e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150105.0101f4
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150105.0101g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.	150105.0101h3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150105.0101i3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150105.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150105.0201b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150105.0201c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150105.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150105.0201e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150105.0201f4
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150105.0201g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.	150105.0201h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150105.0201i3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150105.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết cách lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150105.0301b3
		Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	150105.0301c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150105.0301d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150105.0301e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát.	150105.0301f4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Bước đầu biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150105.0301g3
		Biết hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.	150105.0301h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150105.0301i3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150105.0401a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150105.0401b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150105.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150105.0402a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150105.0402b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150105.0402c5
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150105.0501a3
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150105.0501b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150105.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150105.0502a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150105.0502b3
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150105.0502c5
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Các bài đọc nhạc ngắn, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.	150105.0601a3
		Đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc.	150105.0601b3
		Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150105.0601c2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm.	150105.0601d3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150105.0701a3
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu và giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.	150105.0701b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150105.0701c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150105.0701d1
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150105.0701e1
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150105.0701f1
Giai điệu	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có	Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150105.0801a3
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu và giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.	150105.0801b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150105.0801c1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150105.0801d1
		Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.	150105.0801e1
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150105.0801f1
Lí thuyết âm nhạc	Trọng âm, phách, ô nhịp, vạch nhịp	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150105.0901a3
		Cảm nhận được tính chất nhịp 2/4 , 3/4 .	150105.0901b2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	150105.0901c1
	Nhịp 2/4, 3/4	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150105.0902a3
		Cảm nhận được tính chất nhịp 2/4 , 3/4 .	150105.0902b2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.	150105.0902c1
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Nêu được tên và một vài đặc điểm của nhạc cụ; mô tả được động tác chơi nhạc cụ.	150105.1001a5
		Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; nhận biết được một số nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150105.1001b4
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Nêu được tên và một vài đặc điểm của nhạc cụ; mô tả được động tác chơi nhạc cụ.	150105.1002a5
		Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; nhận biết được một số nhạc cụ khi xem biểu diễn.	150105.1002b4
Câu chuyện âm nhạc	Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	Nêu được tên các nhân vật yêu thích hoặc ý nghĩa của câu chuyện.	150105.1101a5
		Biết kể lại câu chuyện theo cách riêng.	150105.1101b1
		Biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác.	150105.1101c1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ sáng tác ca khúc thiếu nhi.	Nêu được đôi nét về cuộc đời nhạc sĩ và kể tên một vài ca khúc tiêu biểu.	150105.1201a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của giai điệu và lời ca trong ca khúc.	150105.1201b2
		Biết vận dụng một vài ca khúc tiêu biểu vào các hoạt động âm nhạc.	150105.1201c3
Hình thức biểu diễn	Độc tấu, hoà tấu	Phân biệt được hình thức biểu diễn độc tấu, hoà tấu.	150105.1301a4
		Vận dụng phù hợp các hình thức độc tấu, hoà tấu trong hoạt động âm nhạc.	150105.1301b3
ÂM NHẠC 6			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150106.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0101b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150106.0101c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150106.0101d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150106.0101e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150106.0101f4
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150106.0101g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150106.0101h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0101i3
		Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150106.0201a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0201b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150106.0201c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150106.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150106.0201e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150106.0201f4
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150106.0201g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150106.0201h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0201i3
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150106.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0301b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150106.0301c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150106.0301d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150106.0301e5
		Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150106.0301f4
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150106.0301g1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150106.0301h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0301i3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150106.0401a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150106.0401b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150106.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150106.0402a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150106.0402b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150106.0402c5
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150106.0501a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150106.0501b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150106.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150106.0502a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150106.0502b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150106.0502c5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng. Một số bài có 2 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.	150106.0601a3
		Đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc.	150106.0601b3
		Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc.	150106.0601c2
		Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150106.0601d2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm.	150106.0601e3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150106.0701a1
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0701b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150106.0701c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150106.0701d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150106.0701e1
		Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150106.0701f1
		Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150106.0701g6
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0701h1
Giai điệu		Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150106.0801a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0801b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150106.0801c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150106.0801d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150106.0801e1
		Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150106.0801f1
		Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150106.0801g6
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0801h1
Hòa âm	Một số bài tập hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150106.0901a1
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150106.0901b3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150106.0901c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150106.0901d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150106.0901e1
		Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150106.0901f1
		Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150106.0901g6
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150106.0901h1
		Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150106.1001a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Lí thuyết âm nhạc	Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc	Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150106.1001b2
		Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4.	150106.1001c2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150106.1001d1
	Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latin	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150106.1002a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150106.1002b2
		Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4.	150106.1002c2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150106.1002d1
	Nhịp 4/4	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150106.1003a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150106.1003b2
		Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4.	150106.1003c2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150106.1003d1
	Cung, nửa cung	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150106.1004a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150106.1004b2
		Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4.	150106.1004c2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150106.1004d1
	Các bậc chuyển hoá, dấu hoá	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150106.1005a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150106.1005b2
		Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4.	150106.1005c2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150106.1005d1
		Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150106.1101a4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150106.1101b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150106.1101c1
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150106.1102a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150106.1102b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150106.1102c1
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu.	150106.1201a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.	150106.1201b2
		Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150106.1201c3
Hình thức biểu diễn	Hát bè	Nêu được đặc điểm và tác dụng của hát bè.	150106.1301a5
		Nhận biết được một số hình thức hát bè đơn giản.	150106.1301b1
		Vận dụng hát bè vào các hoạt động âm nhạc.	150106.1301c3
Âm nhạc và đời sống	Một số nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,... có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam	Nêu được đôi nét về cuộc đời và những đóng góp cho nền âm nhạc của nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,...	150106.1401a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc do nghệ sĩ trình diễn.	150106.1401b2
ÂM NHẠC 7			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150107.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0101b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150107.0101c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150107.0101d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150107.0101e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150107.0101f1
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150107.0101g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150107.0101h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0101i3
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150107.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0201b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150107.0201c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150107.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150107.0201e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150107.0201f1
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150107.0201g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150107.0201h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0201i3
		Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150107.0301a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0301b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.	150107.0301c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.	150107.0301d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.	150107.0301e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150107.0301f1
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150107.0301g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150107.0301h3
		Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0301i3
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150107.0401a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150107.0401b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150107.0401c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150107.0402a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150107.0402b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150107.0402c5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150107.0501a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150107.0501b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150107.0501c5
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150107.0502a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150107.0502b2
		Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	150107.0502c5
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, và các dấu lặng. Một số bài có 2 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.	150107.0601a3
		Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc; thể hiện được tính chất âm nhạc.	150107.0601b3
		Bước đầu cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150107.0601c3
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150107.0601d2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150107.0601e3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen,	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0701a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150107.0701b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	đen có chấm đôi, móc đơn, và các dấu lặng	Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150107.0701c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150107.0701d1
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0701e1
Giai điệu	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0801a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150107.0801b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150107.0801c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150107.0801d1
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0801e1
Hoà âm	Một số bài tập hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150107.0901a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150107.0901b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150107.0901c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150107.0901d1
		Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150107.0901e1
Lí thuyết âm nhạc	Nhịp lấy đà	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150107.1001a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150107.1001b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Kí hiệu để tăng trưởng độ nốt nhạc: dấu nổi, dấu chấm đôi, dấu miễn nhịp	Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150107.1001c1
		Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150107.1002a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150107.1002b2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150107.1002c1
	Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, cường độ và sắc thái	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150107.1003a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150107.1003b2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150107.1003c1
	Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150107.1004a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150107.1004b2
		Biết ghi chép bản nhạc đơn giản.	150107.1004c1
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150107.1101a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150107.1101b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150107.1101c1
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150107.1102a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150107.1102b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150107.1102c1
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu.	150107.1201a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.	150107.1201b2
		Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150107.1201c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hình thức biểu diễn	Một số thể loại ca khúc	Nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc.	150107.1301a5
		Nhận biết được một số thể loại ca khúc.	150107.1301b1
		Vận dụng một số thể loại ca khúc vào các hoạt động âm nhạc.	150107.1301c3
Âm nhạc và đời sống	Dân ca một số vùng miền Việt Nam	Nhận biết được dân ca một số vùng miền.	150107.1401a1
		Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền.	150107.1401b5
		Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc.	150107.1401c3
ÂM NHẠC 8			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150108.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0101b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150108.0101c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0101d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150108.0101e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150108.0101f1
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150108.0101g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150108.0101h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150108.0101i1
		Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150108.0201a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0201b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150108.0201c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150108.0201e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150108.0201f1
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150108.0201g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150108.0201h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150108.0201i1
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150108.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0301b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150108.0301c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0301d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150108.0301e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150108.0301f1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150108.0301g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150108.0301h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150108.0301i1
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150108.0401a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150108.0401b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150108.0401c1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150108.0402a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150108.0402b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150108.0402c1
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150108.0501a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150108.0501b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150108.0501c1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150108.0502a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150108.0502b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150108.0502c1
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng và La thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng và gam La thứ.	150108.0601a3
		Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc; thể hiện được tính chất âm nhạc.	150108.0601b3
		Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150108.0601c2
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150108.0601d2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150108.0601e3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0701a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0701b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150108.0701c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150108.0701d1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150108.0701e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150108.0701f1
Giai điệu	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen,	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0801a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0801b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	đen có chấm đôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150108.0801c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150108.0801d1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150108.0801e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150108.0801f1
Hòa âm	Một số bài tập hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150108.0901a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150108.0901b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150108.0901c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	150108.0901d1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150108.0901e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150108.0901f1
Lí thuyết âm nhạc	Sơ lược về giọng, giọng Đô trưởng, giọng La thứ	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150108.1001a3
		Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng hoặc giọng La thứ.	150108.1001b1
		Cảm nhận được tính chất nhịp 3/8 , 6/8.	150108.1001c2
		So sánh được sự khác nhau giữa các loại nhịp đã học.	150108.1001d4
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150108.1001e3
		Biết ghi chép bản nhạc.	150108.1001f1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Đảo phách	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150108.1002a3
		Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng hoặc giọng La thứ.	150108.1002b1
		Cảm nhận được tính chất nhịp 3/8 , 6/8.	150108.1002c2
		So sánh được sự khác nhau giữa các loại nhịp đã học.	150108.1002d4
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150108.1002e3
		Biết ghi chép bản nhạc.	150108.1002f1
	Nhịp 3/8, 6/8	Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150108.1003a3
		Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng hoặc giọng La thứ.	150108.1003b1
		Cảm nhận được tính chất nhịp 3/8 , 6/8.	150108.1003c2
		So sánh được sự khác nhau giữa các loại nhịp đã học.	150108.1003d4
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150108.1003e3
		Biết ghi chép bản nhạc.	150108.1003f1
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150108.1101a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150108.1101b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150108.1101c1
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150108.1102a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150108.1102b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150108.1102c1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Gọi được tên hình thức biểu diễn mà nhạc cụ tham gia diễn tấu như song tấu, tam tấu, tứ tấu,...	150108.1201a1
		Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu.	150108.1201b5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.	150108.1201c2
Hình thức biểu diễn	Hợp xướng	Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150108.1301a3
		Nêu được đặc điểm và tác dụng của hợp xướng.	150108.1301b5
		Phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác.	150108.1301c4
Âm nhạc và đời sống	Một số di sản văn hoá phi vật thể (liên quan đến âm nhạc) được UNESCO công nhận	Nhận biết được những di sản văn hoá đã học.	150108.1401a1
		Nêu được vài nét về di sản văn hoá đã học.	150108.1401b5
		Giới thiệu về di sản văn hoá cho người khác.	150108.1401c2
ÂM NHẠC 9			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150109.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0101b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150109.0101c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0101d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150109.0101e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150109.0101f1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150109.0101g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150109.0101h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150109.0101i1
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150109.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0201b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150109.0201c3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0201d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150109.0201e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150109.0201f1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150109.0201g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150109.0201h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150109.0201i1
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150109.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0301b3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150109.0301c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0301d2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150109.0301e5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150109.0301f1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150109.0301g1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150109.0301h3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.	150109.0301i1
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150109.0401a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150109.0401b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150109.0401c1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150109.0402a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150109.0402b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150109.0402c1
	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150109.0501a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150109.0501b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150109.0501c1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150109.0502a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150109.0502b2
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.	150109.0502c1
Đọc nhạc	Giọng Đô trưởng và La thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng và gam La thứ.	150109.0601a3
		Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc; thể hiện được tính chất âm nhạc.	150109.0601b3
		Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ.	150109.0601c4
		Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150109.0601d2
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150109.0601e2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150109.0601f3
Tiết tấu	Một số bài tập tiết tấu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0701a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0701b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150109.0701c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150109.0701d1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150109.0701e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150109.0701f1
Giai điệu	Một số bài tập giai điệu đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0801a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0801b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150109.0801c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150109.0801d1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150109.0801e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150109.0801f1
Hòa âm	Một số bài tập hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, móc kép và các dấu lặng	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150109.0901a3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150109.0901b1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150109.0901c1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150109.0901d1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150109.0901e1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	150109.0901f1
		Thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150109.1001a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Lí thuyết âm nhạc	Sơ lược về quãng, xác định và gọi tên quãng theo độ lớn số lượng	Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150109.1001b2
		So sánh được độ lớn số lượng của các quãng.	150109.1001c4
		Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ.	150109.1001d1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150109.1001e3
		Biết ghi chép bản nhạc; dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của giáo viên.	150109.1001f1
	Sơ lược về dịch giọng	Thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150109.1002a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150109.1002b2
		So sánh được độ lớn số lượng của các quãng.	150109.1002c4
		Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ.	150109.1002d1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150109.1002e3
		Biết ghi chép bản nhạc; dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của giáo viên.	150109.1002f1
	Sơ lược về hợp âm. Một số hợp âm của các giọng Đô trưởng, La thứ	Thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc thông qua thực hành.	150109.1003a3
		Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.	150109.1003b2
		So sánh được độ lớn số lượng của các quãng.	150109.1003c4
		Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ.	150109.1003d1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150109.1003e3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết ghi chép bản nhạc; dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của giáo viên.	150109.1003f1
Tìm hiểu nhạc cụ	Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150109.1101a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150109.1101b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150109.1101c1
		Gọi được tên hình thức biểu diễn mà nhạc cụ tham gia diễn tấu như song tấu, tam tấu, tứ tấu,...	150109.1101d1
	Một số nhạc cụ phổ biến của nước ngoài	Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ.	150109.1102a4
		Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ.	150109.1102b5
		Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.	150109.1102c1
		Gọi được tên hình thức biểu diễn mà nhạc cụ tham gia diễn tấu như song tấu, tam tấu, tứ tấu,...	150109.1102d1
Tác giả và tác phẩm	Một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới	Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu.	150109.1201a5
		Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.	150109.1201b2
		Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150109.1201c3
Hình thức biểu diễn	Một số thể loại nhạc đàn	Nêu được đặc điểm một số thể loại nhạc đàn.	150109.1301a5
		Nhận biết được một số thể loại nhạc đàn.	150109.1301b1
		Vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150109.1301c3
Âm nhạc và đời sống	Một số di sản văn hoá phi vật thể (liên quan đến	Nhận biết được những di sản văn hoá đã học.	150109.1401a1
		Nêu được vài nét về di sản văn hoá đã học.	150109.1401b5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	âm nhạc) được UNESCO công nhận	Giới thiệu về di sản văn hoá cho người khác.	150109.1401c2
ÂM NHẠC 10			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150110.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0101b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản.	150110.0101c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150110.0101d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0101e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150110.0101f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150110.0101g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150110.0101h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150110.0101i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0101j1
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150110.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0201b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản.	150110.0201c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150110.0201d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0201e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150110.0201f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150110.0201g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150110.0201h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150110.0201i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0201j1
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150110.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0301b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản.	150110.0301c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150110.0301d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0301e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150110.0301f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150110.0301g1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150110.0301h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150110.0301i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0301j1
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150110.0401a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150110.0401b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150110.0401c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150110.0401d1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150110.0402a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150110.0402b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150110.0402c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150110.0402d1
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150110.0501a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150110.0501b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150110.0501c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150110.0501d1
	Nhạc không lời	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	150110.0502a3
		Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150110.0502b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150110.0502c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150110.0502d1
	Độc nhạc	Độc đúng cao độ gam Son trưởng và gam Mi thứ.	150110.0601a3
		Độc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc có 1 dấu thăng ở hóa biểu.	150110.0601b3
		Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ.	150110.0601c4
		Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150110.0601d2
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150110.0601e2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150110.0601f3
		Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu thăng.	150110.0601g3
Tiết tấu	Các bài tập tiết tấu	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150110.0701a1
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0701b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150110.0701c3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0701d1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150110.0701e1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150110.0701f1
		Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150110.0701g1
		Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150110.0701h6
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150110.0701i1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0701j1
Giai điệu	Các bài tập giai điệu	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150110.0801a1
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0801b3
		Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150110.0801c3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0801d1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150110.0801e1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150110.0801f1
		Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150110.0801g1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150110.0801h6
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150110.0801i1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0801j1
Hòa âm	Các bài tập hoà âm	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.	150110.0901a1
		Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150110.0901b3
		Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150110.0901c3
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150110.0901d1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150110.0901e1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150110.0901f1
		Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	150110.0901g1
		Tự làm được một số nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	150110.0901h6
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150110.0901i1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150110.0901j1
Lí thuyết âm nhạc	Quãng hoà thanh, quãng giai điệu, các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), tính chất các quãng	Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng.	150110.1001a1
		Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc.	150110.1001b2
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150110.1001c2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ.	150110.1001d1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.	150110.1001e1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150110.1001f3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150110.1001g1
	Sơ lược về điệu thức (trưởng và thứ tự nhiên, thứ hoà thanh); giọng và gam	Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng.	150110.1002a1
		Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc.	150110.1002b2
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150110.1002c2
		Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ.	150110.1002d1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.	150110.1002e1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150110.1002f3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150110.1003g1
	Giọng và gam: Son trưởng, Mi thứ	Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng.	150110.1003a1
		Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc.	150110.1003b2
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150110.1003c2
		Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ.	150110.1003d1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.	150110.1003e1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150110.1003f3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150110.1003g1
	Một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ	Nhận biết được các loại quãng (quãng đơn, quãng diatonic), biết tính chất các quãng.	150110.1004a1
		Giải thích được một số thuật ngữ âm nhạc.	150110.1004b2
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150110.1004c2
		Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Son trưởng, Mi thứ.	150110.1004d1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ.	150110.1004e1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150110.1004f3
Thể loại âm nhạc	Sơ lược về âm nhạc giao hưởng	Biết ghi chép các bản nhạc.	150110.1004g1
		Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng.	150110.1101a5
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng.	150110.1101b1
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc giao hưởng.	150110.1101c2
		Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.	150110.1101d5
Âm nhạc và đời sống	Vài nét về lịch sử âm nhạc thế giới	Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.	150110.1101e2
		Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng.	150110.1201a5
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng.	150110.1201b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc giao hưởng.	150110.1201c2
		Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.	150110.1201d5
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.	150110.1201e2
ÂM NHẠC 11			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150111.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0101b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150111.0101c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150111.0101d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0101e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150111.0101f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150111.0101g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150111.0101h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150111.0101i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0101j1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150111.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0201b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150111.0201c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150111.0201d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0201e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150111.0201f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150111.0201g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150111.0201h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150111.0201i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0201j1
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150111.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0301b3
		Biết hát hợp xướng đơn giản, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150111.0301c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150111.0301d3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0301e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150111.0301f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150111.0301g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150111.0301h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150111.0301i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0301j1
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam	Nhạc có lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150111.0401a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150111.0401b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150111.0401c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150111.0401d1
	Nhạc không lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150111.0402a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150111.0402b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150111.0402c1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150111.0402d1
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150111.0501a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150111.0501b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150111.0501c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150111.0501d1
	Nhạc không lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150111.0502a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150111.0502b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150111.0502c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150111.0502d1
Đọc nhạc	Giọng Pha trưởng, Rê thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc phù hợp với năng lực học sinh. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam Pha trưởng và gam Rê thứ.	150111.0601a3
		Đọc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc có 1 dấu giáng ở hóa biểu.	150111.0601b3
		Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ.	150111.0601c4
		Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150111.0601d2
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150111.0601e2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150111.0601f3
		Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu giáng.	150111.0601g3
Tiết tấu	Các bài tập tiết tấu	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0701a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150111.0701b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0701c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150111.0701d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150111.0701e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150111.0701f1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0701g1
Giai điệu	Các bài tập giai điệu	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0801a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150111.0801b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0801c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150111.0801d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150111.0801e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150111.0801f1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0801g1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Hòa âm	Các bài tập hoà âm	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150111.0901a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150111.0901b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150111.0901c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150111.0901d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150111.0901e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150111.0901f1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150111.0901g1
Lí thuyết âm nhạc	Giọng và gam: Pha trưởng, Rê thứ	Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Pha trưởng, Rê thứ.	150111.1001a1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng Pha trưởng, Rê thứ.	150111.1001b1
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150111.1001c2
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150111.1001d3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150111.1001e1
	Một số hợp âm của các giọng: Pha trưởng, Rê thứ	Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Pha trưởng, Rê thứ.	150111.1002a1
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng Pha trưởng, Rê thứ.	150111.1002b1
		Cảm nhận được sự khác nhau về tính chất âm nhạc giữa giọng trưởng và giọng thứ, sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150111.1002c2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150111.1002d3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150111.1002e1
Thể loại âm nhạc	Sơ lược về âm nhạc thính phòng	Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc thính phòng.	150111.1101a5
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc thính phòng.	150111.1101b1
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc thính phòng.	150111.1101c2
		Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu.	150111.1101d5
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.	150111.1101e2
Âm nhạc và đời sống	Vài nét về lịch sử âm nhạc Việt Nam	Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc thính phòng.	150111.1201a5
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc thính phòng.	150111.1201b1
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc thính phòng.	150111.1201c2
		Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu.	150111.1201d5
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm âm nhạc.	150111.1201e2
ÂM NHẠC 12			
Hát - Bài hát tuổi học sinh	Bài hát quê hương, đất nước.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150112.0101a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0101b3
		Biết hát hợp xướng, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150112.0101c3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150112.0101d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0101e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150112.0101f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150112.0101g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150112.0101h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150112.0101i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0101j1
Hát - Bài hát Việt Nam	Dân ca, đồng dao Việt nam	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150112.0201a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0201b3
		Biết hát hợp xướng, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150112.0201c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150112.0201d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0201e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150112.0201f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150112.0201g1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150112.0201h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150112.0201i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0201j1
Hát - Bài hát Nước ngoài	Bài hát, dân ca Nước ngoài.	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.	150112.0301a3
		Hát rõ lời và thuộc lời; điều tiết hơi thở hợp lí; mở rộng âm vực; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0301b3
		Biết hát hợp xướng, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc.	150112.0301c3
		Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 hoặc 3 bè đơn giản.	150112.0301d3
		Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát, sự hoà quyện của các bè; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0301e2
		Nêu được tên bài hát, tên tác giả, nội dung, thể loại hoặc giá trị nghệ thuật của bài hát.	150112.0301f5
		Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.	150112.0301g1
		Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	150112.0301h1
		Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	150112.0301i3
		Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát, bài hợp xướng ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0301j1
	Nhạc có lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150112.0401a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Nghe nhạc - Bài hát Việt Nam		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150112.0401b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150112.0401c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150112.0401d1
	Nhạc không lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150112.0402a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150112.0402b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150112.0402c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150112.0402d1
Nghe nhạc - Bài hát Nước ngoài	Nhạc có lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150112.0501a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150112.0501b2
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150112.0501c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150112.0501d1
	Nhạc không lời	Biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.	150112.0502a3
		Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.	150112.0502b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc không lời.	150112.0502c1
		Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình; nhắc lại được chủ đề chính của bản nhạc.	150112.0502d1
Đọc nhạc	Giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc phù hợp với năng lực học sinh. Một số bài có 2 hoặc 3 bè đơn giản.	Đọc đúng cao độ gam: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.	150112.0601a3
		Đọc đúng giai điệu và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc có 1 dấu thăng hoặc có 1 dấu giáng ở hóa biểu.	150112.0601b3
		Phân biệt được màu sắc âm nhạc của điệu trưởng và điệu thứ.	150112.0601c4
		Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.	150112.0601d2
		Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt và giải thích được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.	150112.0601e2
		Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	150112.0601f3
		Tự đọc được một số giai điệu đơn giản viết ở các giọng có 1 dấu thăng hoặc 1 dấu giáng; vận dụng kĩ năng đọc nhạc khi hát và chơi nhạc cụ.	150112.0601g3
Tiết tấu	Các bài tập tiết tấu	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0701a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150112.0701b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0701c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150112.0701d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150112.0701e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150112.0701f1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0701g1
Giai điệu	Các bài tập giai điệu	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0801a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150112.0801b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0801c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150112.0801d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150112.0801e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150112.0801f1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0801g1
Hòa âm	Các bài tập hoà âm	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	150112.0901a3
		Biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm cho bản nhạc; biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ.	150112.0901b1
		Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	150112.0901c1
		Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.	150112.0901d1
		Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát, bản nhạc.	150112.0901e1
		Biết bảo quản nhạc cụ và điều chỉnh âm thanh đúng cách.	150112.0901f1
		Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.	150112.0901g1
		Nhận biết được quãng ghép; gọi đúng tên một số quãng.	150112.1001a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Lí thuyết âm nhạc	Quãng ghép, cách gọi tên quãng ghép	Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150112.1001b2
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.	150112.1001c1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150112.1001d3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150112.1001e1
	Một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ	Nhận biết được quãng ghép; gọi đúng tên một số quãng.	150112.1002a1
		Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.	150112.1002b2
		Nhận biết được một số hợp âm của các giọng: Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.	150112.1002c1
		Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,...	150112.1002d3
		Biết ghi chép các bản nhạc.	150112.1002e1
Thể loại âm nhạc	Sơ lược về thể loại nhạc nhẹ phổ biến	Nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc nhẹ.	150112.1101a5
		Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc nhẹ.	150112.1101b1
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm nhạc nhẹ.	150112.1101c2
		Vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150112.1101d3
		Nêu được đặc điểm và giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống.	150112.1101e5
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm nghệ thuật truyền thống.	150112.1101f2
		Nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc nhẹ.	150112.1201a5

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Âm nhạc và đời sống	Sơ lược về một số loại hình nghệ thuật truyền thống: tuồng, chèo, cải lương,...	Liệt kê được một số loại nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc nhẹ.	150112.1201b1
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm nhạc nhẹ.	150112.1201c2
		Vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.	150112.1201d3
		Nêu được đặc điểm và giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống.	150112.1201e5
		Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm nghệ thuật truyền thống.	150112.1201f2